

Số: 817/2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 23 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định về quà tặng của tỉnh Hưng Yên nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) đối với đối tượng chính sách người có công với cách mạng; cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về quà tặng của tỉnh Hưng Yên nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) đối với đối tượng chính sách người có công với cách mạng; cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; Báo cáo thẩm tra số 475/BC-BVHXXH ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về quà tặng của tỉnh Hưng Yên nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) đối với đối tượng chính sách người có công với cách mạng; cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về quà tặng của tỉnh Hưng Yên nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) đối với:

1. Đối tượng chính sách người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên gồm: người có công với cách mạng đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hằng tháng; thân nhân liệt sĩ đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hằng tháng; vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hằng tháng; người thờ cúng liệt sĩ; người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

2. Các cơ sở công lập đang nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các Trung tâm Điều dưỡng thương binh của Bộ Nội vụ thuộc các tỉnh phía Bắc có chăm sóc, nuôi dưỡng thương bệnh binh nặng có quê quán tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng, gồm:
 - a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
 - b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
 - c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
 - d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
 - đ) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
 - e) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
 - g) Bệnh binh;
 - h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
 - i) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
 - k) Người có công giúp đỡ cách mạng.

2. Thân nhân liệt sĩ, vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

3. Người thờ cúng liệt sĩ (trong trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng); người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng (trong trường hợp Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã từ trần).

4. Các cơ sở công lập nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các cá nhân là người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc diện được hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm; Trung tâm Điều dưỡng thương binh của Bộ Nội vụ thuộc các tỉnh phía Bắc có chăm sóc, nuôi dưỡng thương bệnh binh nặng có quê quán tỉnh Hưng Yên và các cá nhân là thương bệnh binh nặng có quê quán tỉnh Hưng Yên đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm.

5. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Quà tặng đại trà đối với đối tượng nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được áp dụng theo nguyên tắc như sau:

- a) Người có công với cách mạng thuộc diện từ 02 đối tượng được nhận quà quy định tại khoản 1 Điều 2 trở lên chỉ được nhận 01 suất quà.

b) Vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác quy định tại khoản 2 Điều 2 đồng thời thuộc đối tượng được nhận quà theo quy định tại khoản 1 Điều 2 thì chỉ được nhận 01 (một) suất quà.

c) Trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân hưởng trợ cấp hàng tháng thì người thờ cúng liệt sĩ được nhận quà theo số lượng liệt sĩ mà người đó đang thờ cúng.

d) Trường hợp Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã từ trần thì người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng được nhận quà theo số lượng Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã từ trần mà người đó đang thờ cúng.

đ) Thân nhân liệt sĩ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này; người thờ cúng liệt sĩ, người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng quy định tại khoản 3 Điều 2 đồng thời là người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này thì đồng thời được nhận quà của người có công với cách mạng và được nhận quà đối với thân nhân liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ, người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

2. Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đang được nuôi dưỡng tại các Trung tâm quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này thì chỉ được nhận 01 suất quà của tỉnh tại Trung tâm.

3. Nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ, tùy theo tình hình thực tế, đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đến thăm hỏi, động viên tại một số gia đình người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này có nhiều công lao cống hiến trong quá trình tham gia hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đóng góp đối với các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

4. Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đến thăm, tặng quà tại gia đình thì vẫn được nhận quà tặng đại trà.

Điều 4. Mức quà tặng

1. Mức quà tặng đối với các đối tượng tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: 900.000 đồng/suất quà gồm 500.000 đồng bằng tiền mặt và 400.000 đồng bằng hiện vật.

2. Mức quà tặng đối với cá nhân người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này để lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đến thăm hỏi, động viên tại gia đình là 1.000.000 đồng/suất quà.

3. Mức quà tặng để lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đến thăm hỏi, động viên các đối tượng tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này:

- a) Đối với tập thể: 5.000.000 đồng/đơn vị (bằng tiền mặt)
- b) Đối với cá nhân: 1.000.000 đồng/cá nhân (bằng tiền mặt).

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII Kỳ họp thứ 35 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{K.Linh}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn